TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 23 - 3 - 2018.
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Thảnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Hoàng

2. Bà Trần Thị Đổi

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huỳnh Như – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Trong ngày 23 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 45/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2018 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2018/QĐST-HNGĐ, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Xuân V, sinh năm 1983. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An.

Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh X, sinh năm 1987. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 10 tháng 01 năm 2018 và những lời khai tiếp theo cũng như tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Xuân V trình bày: Chị và anh Nguyễn Thanh X chung sống với nhau vào năm 2003, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H vào năm 2007. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2013 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên gây gổ. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, anh X thường xuyên say xỉn, dù chị đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh X vẫn không thay đổi nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Chị và anh X đã ly thân từ tháng 11 năm 2016 đến nay. Nay, nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên chị xin ly hôn với anh Nguyễn Thanh X.

Về con chung: Quá trình chung sống, chị V và anh X có 02 con chung gồm: Nguyễn Thanh S, sinh ngày 15/3/2004 và Nguyễn Thanh S1, sinh ngày 28/8/2009 (hai con đang sống với chị V). Khi ly hôn, chị V yêu cầu được nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu anh X cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt thông báo thụ lý, các văn bản tố tụng cần thiết, đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và các thủ tục theo pháp luật quy định nhưng anh X vẫn vắng mặt, cũng không có văn bản ghi ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ các kết quả xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Xuân V khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Thanh X; anh X có hộ khẩu thường trú tại ấp A, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An và hiện đang có mặt tại địa phương nên Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, bị đơn anh X đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ vào điểm b, khoản 2 Điều 227; khoản 3 điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Xuân V và anh Nguyễn Thanh X chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H nên hôn nhân giữa chị V và anh X là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3]. Trong quá trình chung sống, chị V cho rằng do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên gây gổ, anh X say xỉn, không quan tâm vợ con dù chị đã cố gắng khuyên ngăn nhưng anh vẫn không thay đổi nên chị và anh X đã xa nhau từ tháng 11 năm 2016 đến nay. Mâu thuẫn giữa anh chị cũng không được gia đình hai bên và chính quyền địa phương giải quyết. Đối với anh Nguyễn Thanh X, từ khi thụ lý vụ án cho đến nay, mặc dù đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định, nhưng anh X không đến Tòa án và cũng không có ý kiến gì phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của chị V. Tại phiên tòa hôm nay, anh X vẫn vắng mặt, chứng tỏ anh X không có thiện chí để hàn gắn trong khi thời gian xa nhau đã lâu.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng đời sống chung vợ chồng của anh chị đã không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, xét

yêu cầu ly hôn của chị V đối với anh X là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về con chung: Chị V và anh X có 02 con chung tên Nguyễn Thanh S, sinh ngày 15/3/2004 và Nguyễn Thanh S1, sinh ngày 28/8/2009. Từ khi ly thân đến nay, hai con sống với chị V. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị V yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung. Đối với anh X, dù đã được thông báo về yêu cầu của chị V về vấn đề con chung nhưng anh không đến Tòa án cũng không có văn bản phản hồi ý kiến gửi Tòa án.

Xét thấy, từ khi anh chị xa nhau đến nay, chị V là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung, chị V vẫn đảm bảo sự phát triển bình thường của hai cháu. Hơn nữa, tại các bản tự khai, hai con chung cũng có nguyện vọng sống với chị V. Do đó, để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển ổn định cho hai con chung, Hội đồng xét xử thấy rằng cần giao hai con chung cho chị V tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tại phiên tòa, chị V không yêu cầu anh X cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Chị V trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; anh X không có văn bản phản hồi ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về nợ chung: Chị V trình bày không có, anh X không có văn bản phản hồi ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về án phí: Chị V phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Xuân V đối với anh Nguyễn Thanh X về việc "Ly hôn".

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Xuân V được ly hôn với anh Nguyễn Thanh X.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Xuân V được quyền tiếp tục nuôi 02 con chung tên Nguyễn Thanh S, sinh ngày 15/3/2004 và Nguyễn Thanh S1, sinh ngày 28/8/2009. Anh Nguyễn Thanh X không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị V không có yêu cầu.

Cả hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, bên trực tiếp nuôi con không được quyền ngăn cản. Khi cần thiết có thể yêu cầu thay đổi quyền nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Xuân V chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước, chị V được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0002084 ngày 10/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hoà, tỉnh Long An sang án phí để thi hành. Chị V không phải nộp thêm.

Án xử sơ thẩm và tuyên án công khai, nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- UBND xã H;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Trần Thị Kim Thảnh